

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **65/2021/HS-PT**
Ngày: 17-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Năm

Ông Trần Mười

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Lương Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 84/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Văn A do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2021/HS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn A**, tên gọi khác: Rộn; sinh ngày 10 tháng 02 năm 1984 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: tổ dân phố 1, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm H và bà Phạm Thị N (chết); Vợ: Nguyễn Thị S; Con: có 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa:** Ông Nguyễn Đăng P, luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Đăng P, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi; Có mặt.

*** Bị hại:** Ông Ngô Thanh S; sinh năm: 1992.

Trú tại: tổ dân phố 1, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 21/11/2020, Phạm Văn A cùng với Phùng Đình Đ, Phùng Đình Đ1, Trần Văn V đều ở tại thôn ML, xã BM, huyện B, tỉnh

Quảng Ngãi và một số người khác ngồi nhậu tại quán C ở tổ dân phố 5, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngô Thanh S cùng bạn bè ngồi nhậu tại quán LL (sát quán C). Trong lúc đang nhậu thì Đ và A xảy ra xô xát nên Đ chạy vào nhà bếp của quán C cầm 01 chai bia loại thủy tinh ném A, bị ném chai bia nên A cầm 01 chai bia thủy tinh đánh vào mặt Đ. Sau đó, A lại bàn nhậu của S hỏi “mày có biết thằng ném chai bia đó ở đâu không” thì S không trả lời và tiếp tục ngồi nhậu, còn A về bàn của mình nhậu đến khoảng 22 giờ 30 phút thì ra về. Trên đường về, do bức tức việc bị ném vỏ chai bia và hỏi S không trả lời, nên A về nhà của mình lấy một cây rựa dài khoảng 1m đi đến nhà mẹ vợ của S để tìm S nhưng không có S ở nhà. Vừa lúc quay xe trở ra thì A thấy S cũng vừa về đến nhà. Lúc này, A cầm rựa đuổi chém S, S dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt A và S bỏ chạy qua trụ sở Công an thị trấn C, đối diện nhà mẹ vợ S, thấy vậy A bỏ đi. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, S điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 76A-083.xx, hiệu Huyndai Kona màu trắng chở theo Huỳnh Tấn D và Nguyễn Quang V đến nhà A tìm A để hỏi lý do vì sao lại đến nhà vợ S tìm mà mang theo rựa. Lúc này, A cầm cây rựa trên tay đứng trước nhà, thấy S điều khiển xe ô tô vừa đến và đi về phía mình thì A dùng cây rựa đang sẵn trên tay chạy ra đứng phía trước đầu xe ô tô của S chặt vào kính chắn gió phía trước và nắp ca pô của xe ô tô 76A-083.xx, bị A cầm rựa chặt vào xe ô tô của mình nên S, D, V cùng xuống xe đuổi A bỏ chạy, A vứt lại cây rựa, 01 xe mô tô biển kiểm soát 77X9-73XX.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 29/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện B định giá tài sản xe ô tô 76A – 083.94 thiệt hại:

- 01 tấm kính chắn gió phía trước, trị giá: 5.795.000 đồng;
- 01 tấm phim cách nhiệt chắn gió phía trước, trị giá: 3.499.000 đồng;
- Khắc phục 01 nắp ca pô bị hư hỏng KT (40 x 1.5) cm, trị giá: 1.698.000 đồng.

Tổng cộng: 10.992.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2021/HS-ST ngày 03/6/2021, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn A phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt: Phạm Văn A 01 (Một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 15/6/2021, bị cáo Phạm Văn A kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 24/6/2021, bị hại Ngô Thanh S kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu quaA điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn từ trước nhưng bị cáo vô cớ gây gỗ với anh S, sau đó mang rựa S nhà cha mẹ vợ của anh S để tìm đánh anh S trong tình trạng sử dụng rượu bia, tạo tâm lý bất an cho người dân. Khi anh S đi xe ô tô đến nhà bị cáo, anh S chưa có lời nói, hành động gì thì bị cáo đã dùng rựa chọt vào xe ô tô của anh S gây thiệt hại. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, hung hãn. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội có tính chất côn đồ” theo điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có căn cứ.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp. Đồng thời, căn cứ khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo thuộc trường hợp không cho hưởng án treo. Nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đối với kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo của bị hại. Bị cáo đã bồi thường số tiền 5.600.000 đồng cho bị hại nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Bồi thường thiệt hại” theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp. Việc người bị hại cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo mức án chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo chưa khắc phục hết số tiền bồi thường cho bị hại là không có thiện chí là nhận định chủ quan. Đồng thời, theo kết quả tra cứu trích lục tiền án, tiền sự xác định bị cáo không có tiền án tiền sự. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của người bị hại.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 03/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Ý kiến người bào chữa tại phiên tòa: Đồng ý với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Phạm Văn A về tội danh và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại bản cáo trạng và kết luận điều tra cấp sơ thẩm đều xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội là do bị cáo và bị hại có mâu thuẫn tại quán nhậu, bị cáo hỏi bị hại nhưng bị hại không trả lời. Khi bị cáo cầm rựa đến nhà cha mẹ vợ của bị hại để hỏi chuyện thì bị bị hại dùng bình xịt chữa cháy xịt vào mặt bị cáo, bị cáo mới dùng rựa đuổi theo bị hại, bị hại bỏ chạy thì bị cáo không

đuổi theo nữa mà đi về, sự việc đến đây đã chấm dứt. Tuy nhiên, sau đó bị hại lại rủ 02 người bạn cùng đi xe ô tô đến tìm bị cáo đánh lại, lúc này bị cáo đang đứng phía trước nhà nên bị cáo mới dùng rựa chặt vào xe ô tô của bị hại. Do đó, hành vi của bị cáo là có nguyên nhân chứ không phải vô cớ, có tính chất côn đồ.

Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, con còn nhỏ, vợ bị bệnh tim.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 2, 3, 4 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại Ngô Thanh S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Xét thấy, việc vắng mặt của người bị hại không vì lý do bất khả kháng, không do trở ngại khách quan, đồng thời việc vắng mặt của người bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định xét xử vắng mặt người bị hại.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn A bổ sung nội dung kháng cáo, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Căn cứ khoản 1 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, nội dung kháng cáo bổ sung của bị cáo là hợp lệ và được Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

[2] Xét hành vi của bị cáo Phạm Văn A thấy rằng:

Xuất phát từ sự việc trước đó khi bị cáo Phạm Văn A xảy ra mâu thuẫn với Phùng Đình Đ1, nên bị cáo hỏi anh Ngô Thanh S địa chỉ của Đ nhưng không được anh S trả lời. Bị cáo đã cầm rựa đến nhà mẹ vợ của anh S để tìm anh S. Khi gặp nhau, hai bên xảy ra xô xát, anh S bỏ chạy, còn bị cáo A đi về nhà. Sau đó khoảng 23 giờ 15 phút ngày 21/11/2020, anh S cùng bạn điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 76A-083.xx đến nhà bị cáo ở tổ dân phố 1, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, để hỏi lý do vì sao bị cáo cầm rựa đến nhà mẹ vợ của anh S. Tại đây, bị cáo Phạm Văn A dùng rựa chặt vào kính chắn gió phía trước và nắp ca pô của xe ô tô 76A-083.xx, hậu quả làm xe ô tô bị hư hỏng. Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng được định giá là 10.992.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn A về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Văn A, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo kháng cáo với lý do sau khi phạm tội, bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, con còn nhỏ, vợ bị bệnh tim mới mổ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là có phần nghiêm khắc. Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, hành vi của bị cáo là có tính chất côn đồ, giữa bị cáo và anh S không có mâu thuẫn gì nhưng chỉ vì anh S không trả lời bị cáo, bị cáo đã cầm rựa tìm đến nhà anh S và đuổi chém anh S, sau đó khi anh S đến nhà bị cáo, bị cáo lại dùng rựa chặt chém vào xe của anh S. Căn cứ khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, thì bị cáo thuộc trường hợp không cho hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo của người bị hại Ngô Thanh S: Người bị hại kháng cáo với lý do bị cáo có nhân thân xấu, chưa khắc phục xong phần dân sự cho bị hại là không có thiện chí, nên yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã khắc phục được $\frac{1}{2}$ số tiền cho người bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nên nhận định của người bị hại là không có căn cứ. Ngoài ra bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo của người bị hại.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đề nghị của người bào chữa được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[7] Bị cáo Phạm Văn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Văn A; không chấp nhận kháng cáo của bị hại Ngô Thanh S. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 03/6/2021 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn A 06 (Sáu) tháng tù** về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- CA, TAND huyện B (02 bản);
- VKSND, THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bé